

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2025

*V/v Tranh chấp về xác định cha
cho con.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc *Tranh chấp xác định cha cho con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6b/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị D**, sinh năm 1996; nơi ĐKKH: **Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. Hiện ở KDC V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1999; địa chỉ: KDC V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2024, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị D trình bày:

Chị và anh **Trần Văn N** kết hôn năm 2013, có 01 con chung là cháu **Trần Văn S**, sinh năm 2014. Ngày 29/2/2024, chị và anh **N** ly hôn theo Quyết định số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/02/2024 của TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trước đó, chị và anh **Hoàng Văn Đ** quen nhau, có quan hệ tình cảm, chị có thai, sinh con và đặt tên là **Hoàng Anh T**, sinh ngày 29/8/2024 (giới tính: Nữ), theo giấy chứng sinh số 008101, cấp ngày 29/8/2024 của Bệnh viện phụ sản - Hải Phòng, chị đã khai tên cha cháu **T** là **Hoàng Văn Đ**. Sau đó chị đi làm giấy khai sinh cho cháu nhưng không được vì cán bộ tư pháp cho rằng con sinh ra trong 300 ngày là con của anh **N**. Chị xác định đó là con của anh **Đ**, nên chị đã yêu cầu anh **Đ** làm xét nghiệm ADN. Kết quả xét nghiệm ADN số 6609H/2024 của Công ty TNHH C1 thì anh **Hoàng Văn Đ** có quan hệ huyết

thống C - Con với cháu Hoàng Anh T. Do đó, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xác định anh Hoàng Văn Đ là cha của cháu Hoàng Anh T.

Tại bản tự khai, anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh quen và có quan hệ tình cảm với chị Đặng Thị D vào cuối năm 2023, anh không biết chị D đang có chồng. Ngày 29/8/2024, chị D sinh con, đặt tên là Hoàng Anh T, theo giấy chứng sinh số 008101, cấp ngày 29/8/2024 của Bệnh viện P - Hải Phòng. Sau này chị D yêu cầu anh phải làm xét nghiệm ADN, anh đã làm xét nghiệm kết luận: anh là cha của cháu Hoàng Anh T. Nay chị D yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu Hoàng Anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Anh Trần Văn N trình bày: Anh và chị Đặng Thị D đã từng là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định số 40 ngày 29/02/2024 của TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh chỉ có 01 con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 17/11/2014, đang do anh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Trước khi ly hôn, chị D đã sống ly thân với anh và có thai với người khác, sau khi ly hôn được 6 tháng thì chị D sinh con, anh xác định cháu Hoàng Anh T do chị D sinh vào ngày 29/8/2024 không phải con của anh, còn là con của ai thì Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh không có ý kiến, không có tranh chấp. Anh đề nghị Tòa án không phải gửi các giấy tờ, văn bản gì liên quan đến vụ án này cho anh và cũng đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án này vắng mặt anh, tránh làm ảnh hưởng đến thời gian, công việc và đời sống của anh.

Tại Giấy chứng sinh số 008101, quyển số 82/2024 ngày 29/8/2024 của Bệnh viện P ghi nhận: Bé gái, dự định đặt tên Hoàng Anh T, sinh ngày 29/8/2024. Họ tên mẹ: Đặng Thị D. Họ tên cha: Hoàng Văn Đ.

Kết quả xét nghiệm ADN số 6609H/2024 ngày 09/10/2024 của Công ty TNHH C1, địa chỉ: Tầng A, tòa nhà A, số B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội: Hoàng Văn Đ có quan hệ huyết thống Cha - Con với Hoàng Anh T, độ tin cậy trên 99,999999%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xác định anh Đ là cha của cháu Hoàng Anh T.

Bị đơn - anh Đ vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh N vắng mặt, có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Xác định anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: **Khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương** là cha của cháu gái sinh ngày 29/8/2024 theo giấy chứng sinh số 008101, quyền số 82/2024 do **Bệnh viện P** cấp ngày 29/8/2024, dự định đặt tên là **Hoàng Anh T**.

Về án phí: Chị **Đặng Thị D** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Chị **D** và anh **Đ** hiện ở tại **phường A, thị xã K** nên yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị **D** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (gọi tắt là BLTTDS). Bị đơn anh **Đ** vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh **N** vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị **Đặng Thị D**:

Chị **Đặng Thị D** và anh **Trần Văn N** là vợ chồng từ năm 2013 đến năm 2024. Năm 2023, trong thời gian ly thân với anh **Trần Văn N**, chị **Đặng Thị D** có quan hệ tình cảm và có thai với anh **Hoàng Văn Đ**. Ngày 29/8/2024, chị **D** sinh con, tên dự định đặt là **Hoàng Anh T**, giới tính: Nữ, theo giấy chứng sinh số 008101, quyền số 82/2024 của **Bệnh viện P**. Ngày 29/02/2024, chị **D** ly hôn với anh **N** theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2024/QĐST-HNGĐ của TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh nui xác định anh và chị **D** chỉ có 01 con chung là cháu **Trần Văn S**, sinh ngày 17/11/2014, hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh xác định cháu **Hoàng Anh T** do chị **D** sinh vào ngày 29/8/2024 không phải con của anh. Chị **D** xác định cháu **Hoàng Anh T** là con chung của chị và anh **Đ**. Căn cứ bản Kết quả xét nghiệm ADN số 6609H/2024 ngày 09/10/2024 của **Công ty TNHH C1**, địa chỉ: **Tầng A, tòa nhà A, số B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội** kết luận: **Hoàng Văn Đ** có quan hệ huyết thống Cha - Con với **Hoàng Anh T**, độ tin cậy trên 99,999999%. Do vậy, theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị **Đặng Thị D**, xác định anh **Hoàng Văn Đ** là cha của cháu **Hoàng Anh T** theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí:* Chị **Đặng Thị D** có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Chị **D**, anh **Đ**, anh **N** có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 161; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật

Dân sự điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 25 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14y 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đặng Thị D.** Xác định anh **Hoàng Văn Đ.**, sinh năm 1999, CCCD số 030099010572 (địa chỉ: **KDC V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương**) là cha của người con do chị **D** sinh ra ngày **29/8/2024** (giới tính: Nữ), theo giấy chứng sinh số 008101, quyển số 82/2024 do **Bệnh viện P** cấp ngày 29/8/2024, tên dự định là **Hoàng Anh T.**

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị **Đặng Thị D.**

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc